BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /TTr-BKHCN	*Hà Nội, ngày tháng năm 2019*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt Đề án về tăng cường hệ thống hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) cho sản phẩm, hàng hóa công nghiệp giai đoạn 2019-2020, xét đến năm 2025 nhằm đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho doanh nghiệp trong nước theo Quyết định số 598/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại ngành công nghiệp giai đoạn 2018-2020, xét đến năm 2025

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 598/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại ngành công nghiệp giai đoạn 2018-2020, xét đến năm 2025 trong đó giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng Đề án về tăng cường hệ thống hàng rào kỹ thuật và biện pháp phòng vệ thương mại nhằm đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho doanh nghiệp trong nước (sau đây viết tắt là Đề án) với một số nội dung cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết xây dựng Đề án

1. Tình hình thực tiễn liên quan tới hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) đối với ngành công nghiệp trong nước và quốc tế

Theo đánh giá của Nghị quyết số 23-NQ-TW của Ban chấp hành Trung ương ngày 22/3/2018, đối với các ngành công nghiệp của Việt Nam, năng lực cạnh tranh, khả năng tham gia vào chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu còn rất hạn chế, sản xuất công nghiệp chủ yếu là gia công, lắp ráp, giá trị gia tăng thấp.

Quốc hội Khóa XIV, kỳ họp thứ 2 đã ban hành Nghị quyết số 24/2016/QH14 về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020, trong đó xác định nhiệm vụ cơ cấu lại thực chất ngành công nghiệp. Để thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, ngày 25 tháng 5 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 598/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành công nghiệp giai đoạn 2018-2020, xét đến năm 2025.

Quyết định 598/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhắm tới hai mục tiêu chính đó là: (1) Vai trò của ngành công nghiệp trong nền kinh tế được nâng lên với tỉ trọng cao hơn của công nghiệp trong GDP, xuất khẩu, tạo việc làm và thu hút đầu tư, góp phần hoàn thành mục tiêu cơ cấu lại nền kinh tế; (2) Năng suất,

năng lực cạnh tranh công nghiệp được cải thiện, khoảng cách năng lực cạnh tranh công nghiệp với các nước Asean-4 được thu hẹp; tỉ trọng công nghiệp công nghệ cao và vai trò của khu vực tư nhân trong công nghiệp chế biến chế tạo được nâng lên. Cụ thể đã đưa ra những mục tiêu cần đạt trong hai giai đoạn đến 2020 và đến 2025.

Trong Quyết định này, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo "...xây dựng, điều chỉnh và thực hiện hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trong ngành công nghiệp, môi trường phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và điều kiện thực tế của Việt Nam", cụ thể yêu cầu xây dựng Đề án về tăng cường hệ thống hàng rào kỹ thuật và biện pháp phòng vệ thương mại nhằm đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho doanh nghiệp trong nước.

Hiệp định về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) là một Hiệp định đa phương của Tổ chức Thương mại thế giới WTO đưa ra các nguyên tắc về hài hoà hoá, không phân biệt đối xử và tránh tạo ra các rào cản không cần thiết cho thương mại quốc tế và minh bạch hoá. Đồng thời Hiệp định này cũng đưa ra mục tiêu là đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và thủ tục đánh giá sự phù hợp được các nước Thành viên WTO xây dựng, ban hành và áp dụng không tạo thành rào cản không cần thiết cho thương mại quốc tế. Để đảm bảo vấn đề này, các biện pháp TBT được xây dựng và ban hành sẽ phải nhằm các mục tiêu hợp pháp như bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ sức khoẻ, an toàn của con người, động thực vật, bảo vệ môi trường, ngăn ngừa hành vi gian lận v...v...

Hiện nay, hàng năm, các nước Thành viên WTO xây dựng, ban hành và áp dụng khoảng 2500 biện pháp TBT đối với sản phẩm hàng hoá, trong đó từ năm 1995 tới 2018 có khoảng 4000 biện pháp xây dựng, ban hành và áp dụng đối với các nhóm sản phẩm công nghiệp. Cơ sở dữ liệu về TBT của các nước thành viên được WTO cập nhật thường xuyên thông qua hệ thống cơ sở dữ liệu Eping của WTO. Nhiều biện pháp kỹ thuật của Việt Nam bao gồm cả nhóm ngành sản phẩm, hàng hoá công nghiệp như thực phẩm, dệt may, đồ uống có cồn... đã bị nêu ra thành quan ngại thương mại. Theo thống kê so sánh với các nước Asean, số biện pháp của Việt Nam bị nêu thành quan ngại thương mại chiếm 0.3% tổng số thông báo về TBT của Việt Nam cho WTO, trong khi đó của Malaysia là 0.26% và Thái Lan là 0.1%. Các biện pháp TBT của Việt Nam bị các nước Thành viên WTO cho rằng không phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, không đáp ứng thời gian thực thi minh bạch hoá, cản trở thương mại quá mức cần thiết...

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã đàm phán và gia nhập hơn 10 Hiệp định thương mại tự do khu vực, trong đó có các cam kết về hàng rào kỹ thuật trong thương mại. Các nghĩa vụ TBT Việt Nam phải thực hiện không chỉ ở

phạm vi có tính nguyên tắc chung của WTO, mà còn được mở rộng và ngày càng chặt chẽ hơn hơn trong các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, RCEP..., đặc biệt đối với các nội dung cam kết về minh bạch hoá, quy chuẩn kỹ thuật, thủ tục đánh giá sự phù hợp... Các cam kết TBT trong các Hiệp định FTA thế hệ mới mà Việt Nam tham gia sau này cũng có những yêu cầu cao hơn so với các cam kết thời điểm gia nhập WTO.

Nhận thức của doanh nghiệp về các biện pháp TBT của Việt Nam và các nước khác liên quan tới các sản phẩm, hàng hoá công nghiệp còn chưa cao dẫn đến bị động trong việc xuất khẩu hoặc không cạnh tranh được về tiêu chuẩn, chất lượng ngay trên thị trường nội địa.

Do vậy cần có giải pháp mới đồng bộ, cụ thể về việc xây dựng, ban hành và áp dụng các biện pháp TBT sao cho tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong nước và không vi phạm các cam kết quốc tế về TBT. Ngoài ra, hệ thống các biện pháp kỹ thuật của Việt Nam phục vụ cho các ngành này cần có những đánh giá tổng thể và lộ trình cụ thể để xây dựng, ban hành và áp dụng cho phù hợp với quy định quốc tế về TBT và đảm bảo môi trường bình đẳng cho doanh nghiệp trong nước.

2. Giải trình nội dung liên quan tới phòng vệ thương mại trong "Đề án về tăng cường hệ thống hàng rào kỹ thuật và biện pháp phòng vệ thương mại nhằm đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho doanh nghiệp trong nước"

Để triển khai xây dựng Đề án, ngày 18/2/2019, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có công văn số 350/BKHCN-TĐC gửi Bộ Công Thương đề nghị: (1) Thông tin và đánh giá các biện pháp phòng vệ thương mại hiện hành đối với sản phẩm, hàng hoá công nghiệp; (2) Thông tin về kế hoạch và định hướng xây dựng các biện pháp phòng vệ thương mại đối với các sản phẩm, hàng hoá công nghiệp trong giai đoạn 2019-2025 để đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho doanh nghiệp trong nước. Đặc biệt các sản phẩm, hàng hoá công nghiệp cần ưu tiên xây dựng biện pháp phòng vệ thương mại trong giai đoạn 2019-2025 và tầm nhìn đến 2035.

Bên cạnh đó, Quyết định 598/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (mục 30, Phụ lục. Các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành công nghiệp giai đoạn 2018-2020, xét đến năm 2025) cũng đã có nội dung liên quan tới phòng vệ thương mại và giao Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, các Hiệp hội ngành nghề xây dựng "Chương trình tổng thể về sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại nhằm hỗ trợ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh của một số ngành công nghiệp Việt Nam".

Ngày 6/3/2019 Bộ Công thương đã có công văn số 165/PVTM-P1 phản hồi công văn số 350/BKHCN-TĐC của Bộ Khoa và Công nghệ, trong đó nêu "...thông thường trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng thường không xây dựng kế hoạch và định hướng áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại mà phải căn cứ trên thực tiễn tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu của ngành sản xuất trong nước. Trong bối cảnh hiện tại, Bộ Công Thương đang tiếp tục tư vấn và hỗ trợ ngành sản xuất trong nước theo dõi tình hình nhập khẩu và các dấu hiệu bán phá giá, trợ cấp của các sản phẩm công nghiệp nhập khẩu để xem xét điều tra áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại nhằm kịp thời bảo vệ lợi ích chính đáng và hợp pháp của doanh nghiệp trong nước. Đồng thời, Bộ Công Thương đang trong quá trình xây dựng và ban hành quyết định Chương trình tổng thể về sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại nhằm hỗ trợ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh của một số ngành công nghiệp Việt Nam giai đoạn 2019-2020, xét đến 2025 trong khuôn khổ Chương trình hành động ngành Công thương thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành Công nghiệp Việt Nam giai đoạn 2018-2020, xét đến năm 2025 nhằm thực thi Quyết định 598/QĐ-TTg và dự kiến sẽ ban hành trong tháng 4/2019".

Ngày 28/3/2019, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 755/QĐ-BCT về Chương trình nêu trên.

3. Sự cần thiết xây dựng Đề án:

Xét các yêu cầu của Quyết định 598/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tình hình thực tiễn trong nước và quốc tế nêu trên, việc xây dựng một Đề án tổng thể nhằm tăng cường hệ thống các biện pháp TBT cho sản phẩm, hàng hoá công nghiệp phù hợp với tiêu chuẩn và quy định quốc tế liên quan tới TBT để đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho doanh nghiệp trong nước là cần thiết.

Thông qua Đề án sẽ xác định những nhiệm vụ cần triển khai, phương án và phân công trách nhiệm Bộ, ngành các bên liên quan trong quá trình quản lý và thực thi một cách bài bản, hiệu quả.

Tuy nhiên, căn cứ trên thực tiễn các thông tin do Bộ Công Thương cung cấp liên quan tới nội dung phòng vệ thương mại nêu trên, Bộ Khoa học và Công nghệ đã xây dựng Đề án theo hướng tập trung vào các biện pháp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) cho sản phẩm, hàng hoá công nghiệp để đáp ứng yêu cầu của Quyết định 598/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

II. Căn cứ xây dựng Đề án

Dự thảo Đề án được xây dựng trên cơ sở các căn cứ sau đây:

- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày29 tháng 6 năm 2006;

- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Quyết định số 879/QĐ-TTg ngày 9 tháng 6 năm 2014 phê duyệt chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035;

- Quyết định số 598/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2018 phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại ngành công nghiệp giai đoạn 2018-2020, xét đến năm 2025;

- Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 6 tháng 7 năm 2018 quyết địnhh ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

III. Quá trình xây dựng dự thảo Đề án

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, để xây dựng dự thảo Đề án Bộ Khoa học và Công nghệ đã gửi công văn đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, Hiệp hội, Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam cung cấp thông tin và đề xuất liên quan tới nội dung của Đề án.

Việc cập nhật ý kiến góp ý của các Bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội liên quan, Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án này sẽ được cập nhật sau khi gửi dự thảo lấy ý kiến.

IV. Một số nội dung chính của Đề án

Dự thảo Quyết định của Thủ tướng phê duyệt "Đề án về tăng cường hệ thống hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) cho sản phẩm, hàng hóa công nghiệp giai đoạn 2019-2020, xét đến năm 2025 nhằm đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho doanh nghiệp trong nước theo Quyết định số 598/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại ngành công nghiệp giai đoạn 2018-2020, xét đến năm 2025" gồm 3 điều với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Quan điểm xây dựng Đề án

1. Phù hợp với các cam kết quốc tế về TBT mà Việt Nam là thành viên trên cơ sở đảm bảo các mục tiêu hợp pháp được phép của Việt Nam theo các cam kết này như an toàn cho người, động vật, thực vật, bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh quốc gia, ngăn ngừa hành vi gian lận...; chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch cơ cấu lại ngành công nghiệp trong nước.

2. Xây dựng, ban hành các quy chuẩn kỹ thuật, thủ tục đánh giá sự phù hợp và các văn bản liên quan tới biện pháp TBT phù hợp với từng giai đoạn của Đề án, cụ thể như sau:

- Giai đoạn 2019-2020 ưu tiên xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung của Đề án và xây dựng, ban hành các quy

chuẩn kỹ thuật, thủ tục đánh giá sự phù hợp và các văn bản liên quan tới biện pháp TBT áp dụng đối với các sản phẩm, hàng hoá trong nhóm ngành sản xuất, chế biến thực phẩm thuộc Ngành chế biến, chế tạo phù hợp với yêu cầu của Quyết định 598/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc giai đoạn đến 2020 nhóm mặt hàng này đạt từ 85-90% trong tổng kim ngạch xuất khẩu, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế liên quan và tuân thủ các quy định, cam kết quốc tế về TBT mà Việt Nam là thành viên trên cơ sở đảm bảo các mục tiêu hợp pháp được phép của Việt Nam theo các cam kết này.

- Giai đoạn 2020-2025 hoàn thiện, xây dựng và ban hành các quy chuẩn kỹ thuật, thủ tục đánh giá sự phù hợp và các văn bản liên quan tới biện pháp TBT áp dụng đối với các sản phẩm, hàng hoá trong các nhóm ngành còn lại của Ngành chế biến chế tạo và Ngành năng lượng mới và năng lượng tái tạo.

2. Mục tiêu của Đề án

a) Mục tiêu chung

- Góp phần thực hiện chính sách cơ cấu lại ngành công nghiệp.

- Tăng cường hệ thống TBT bao gồm quy chuẩn kỹ thuật, các thủ tục đánh giá sự phù hợp và các văn bản liên quan đến biện pháp TBT định nghĩa theo Thông tư 16/2017/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ và phân nhóm ngành theo Quyết định số 879/QĐ-TTg ngày 9/6/2014, Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 6/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể, đối với sản phẩm, hàng hoá trong Ngành chế biến, chế tạo và Ngành năng lượng mới và năng lượng tái tạo phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và tuân thủ các quy định và cam kết quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên trên cơ sở đảm bảo các mục tiêu hợp pháp được phép của Việt Nam và đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho doanh nghiệp trong nước trong giai đoạn 2019-2025.

- Nâng cao nhận thức của doanh nghiệp đối với các quy chuẩn kỹ thuật, thủ tục đánh giá sự phù hợp và các văn bản liên quan đến biện pháp TBT cho sản phẩm hàng hoá công nghiệp trong Ngành chế biến, chế tạo và Ngành năng lượng mới, năng lượng tái tạo của Việt Nam và nước ngoài.

- Đảm bảo công khai, minh bạch việc xây dựng, ban hành và áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật, thủ tục đánh giá sự phù hợp và các văn bản liên quan đến biện pháp TBT đối với sản phẩm, hàng hoá công nghiệp trong các Ngành chế biến, chế tạo và Ngành năng lượng mới, năng lượng tái tạo của Việt Nam.

b) Mục tiêu cụ thể

Trên cơ sở các mục tiêu cơ bản, Đề án cũng đưa ra được các mục tiêu cụ thể cần đạt được:

- Giai đoạn 2019-2020:

+ Hoàn thành công tác rà soát, đánh giá hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, thủ tục đánh giá sự phù hợp và các văn bản liên quan đến biện pháp TBT;

+ Xây dựng, ban hành và hoàn thiện hệ thống các quy chuẩn kỹ thuật, thủ tục đánh giá sự phù hợp và các văn bản liên quan đến biện pháp TBT cho sản phẩm hàng hoá trong nhóm sản xuất, chế biến thực phẩm thuộc Ngành chế biến chế tạo;

+ Tuyên truyền, phổ biến về các các quy chuẩn kỹ thuật, thủ tục đánh giá sự phù hợp và các văn bản liên quan đến biện pháp TBT trong nhóm sản xuất, chế biến thực phẩm thuộc ngành chế biến chế tạo của Việt Nam và nước ngoài;

+ Đảm bảo nghĩa vụ minh bạch hoá đối với các quy chuẩn kỹ thuật, thủ tục đánh giá sự phù hợp và các văn bản liên quan đến biện pháp TBT cho các sản phẩm hàng hoá trong nhóm sản xuất, chế biến thực phẩm thuộc ngành chế biến chế tạo.

- Giai đoạn 2020-2025:

+ Rà soát, đánh giá và hoàn thiện cơ bản hệ thống các quy chuẩn kỹ thuật, thủ tục đánh giá sự phù hợp và các văn bản liên quan đến biện pháp TBT cho các sản phẩm, hàng hoá công nghiệp thuộc các Ngành chế biến chế tạo (các nhóm trừ nhóm sản xuất, chế biến thực phẩm) và Ngành năng lượng mới, năng lượng tái tạo.

+ Đảm bảo các biện pháp TBT nêu trên được xây dựng, ban hành trong giai đoạn này căn cứ trên tiêu chuẩn quốc tế liên quan hiện hành trừ trường hợp các tiêu chuẩn đó không phù hợp với đặc điểm địa lý, khí hậu, kỹ thuật, công nghệ Việt Nam hoặc ảnh hưởng tới lợi ích quốc gia.

+ Tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn về các quy chuẩn kỹ thuật, các thủ tục đánh giá sự phù hợp và các văn bản liên quan đến biện pháp TBT cho các sản phẩm, hàng hoá công nghiệp thuộc các Ngành chế biến chế tạo (các nhóm trừ nhóm sản xuất, chế biến thực phẩm) và Ngành năng lượng mới, năng lượng tái tạo của Việt Nam và nước ngoài.

+ Đảm bảo nghĩa vụ minh bạch hoá quá trình xây dựng, ban hành và áp dụng quy chuẩn kỹ thuật, thủ tục đánh giá sự phù hợp và các văn bản liên quan đến biện pháp TBT cho sản phẩm, hàng hoá công nghiệp thuộc Ngành chế biến chế tạo (các nhóm trừ nhóm sản xuất, chế biến thực phẩm) và Ngành năng lượng mới, năng lượng tái tạo.

3. Nhiệm vụ và giải pháp của Đề án

a) Rà soát, xây dựng và hoàn thiện quy chuẩn kỹ thuật, thủ tục đánh giá sự phù hợp và các văn bản liên quan tới biện pháp về TBT đối với sản phẩm, hàng hoá trong nhóm sản xuất, chế biến thực phẩm thuộc Ngành chế biến chế tạo (giai đoạn 2019-2020) và sản phẩm, hàng hoá công nghiệp thuộc các Ngành

chế biến chế tạo (các nhóm trừ nhóm sản xuất, chế biến thực phẩm) và Ngành năng lượng mới, năng lượng tái tạo (giai đoạn 2020-2025) phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và tuân thủ các quy định, cam kết quốc tế về TBT mà Việt Nam là thành viên trên cơ sở đảm bảo các mục tiêu hợp pháp được phép của Việt Nam theo các cam kết này và đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho doanh nghiệp trong nước.

b) Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức liên quan.

c) Thúc đẩy hoạt động hợp tác quốc tế trong xây dựng, ban hành và áp dụng các biện pháp kỹ thuật về TBT.

d) Nâng cao hiệu quả hoạt động phổ biến, tuyên truyền về các quy chuẩn kỹ thuật, thủ tục đánh giá sự phù hợp và các văn bản liên quan tới biện pháp TBT đối với sản phẩm, hàng hoá trong nhóm sản xuất, chế biến thực phẩm thuộc Ngành chế biến chế tạo (giai đoạn 2019-2020) và sản phẩm, hàng hoá công nghiệp thuộc các Ngành chế biến chế tạo và Ngành năng lượng mới, năng lượng tái tạo (giai đoạn 2020-2025) của Việt Nam và nước ngoài.

4. Tổ chức thực hiện Đề án

4.1. Triển khai thực hiện Đề án

- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành liên quan:

+ Xây dựng, hướng dẫn áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật, thủ tục đánh giá sự phù hợp và các văn bản liên quan tới biện pháp TBT liên quan theo hướng phù hợp với cam kết quốc tế về TBT trên cơ sở đảm bảo các mục tiêu hợp pháp được phép của Việt Nam theo các cam kết này và đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho doanh nghiệp trong nước.

+ Đảm bảo nghĩa vụ minh bạch hoá theo các cam kết quốc tế về TBT cho các sản phẩm hàng hoá công nghiệp trong các Ngành chế biến chế tạo và Ngành năng lượng mới, năng lượng tái tạo; đảm bảo chất lượng hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của Ban liên ngành và Mạng lưới TBT Việt Nam.

+ Tuyên truyền, phổ biến về các quy chuẩn kỹ thuật, thủ tục đánh giá sự phù hợp và các văn bản liên quan tới biện pháp TBT cho sản phẩm, hàng hoá công nghiệp trong các Ngành chế biến chế tạo và Ngành năng lượng mới, năng lượng tái tạo quy định trong Quyết định này.

+ Hướng dẫn, kiểm tra, tổng kết tình hình thực hiện Đề án.

+ Định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình triển khai Đề án.

- Các Bộ, cơ quan liên quan:

+ Thực hiện rà soát các quy chuẩn kỹ thuật, thủ tục đánh giá sự phù hợp và các văn bản liên quan tới biện pháp TBT.

+ Chủ trì xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật, thủ tục đánh giá sự phù hợp và các văn bản liên quan tới biện pháp TBT.

+ Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ phổ biến và hướng dẫn áp dụng quy chuẩn kỹ thuật, thủ tục đánh giá sự phù hợp và các văn bản liên quan tới biện pháp TBT.

+ Tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án đến các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để tham gia thực hiện.

+ Bộ Tài chính xem xét các nguồn tài chính bảo đảm cho Đề án được thực thi theo đúng mục tiêu và nhiệm vụ đề ra.

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Bộ ngành liên quan xác định và phân bổ nguồn tài chính trong nước và điều phối các nguồn tài trợ nước ngoài để thúc đẩy triển khai Đề án.

- Các địa phương: Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo đơn vị chức năng trực thuộc xây dựng, triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn theo đúng yêu cầu và tiến độ đề ra.

- Các Hiệp hội, doanh nghiệp liên quan, Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam: tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào quá trình xây dựng, ban hành và áp dụng quy chuẩn kỹ thuật, thủ tục đánh giá sự phù hợp và các văn bản liên quan đến biện pháp TBT cho sản phẩm, hàng hoá Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và Ngành năng lượng mới, năng lượng tái tạo và phản ánh các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực thi các biện pháp TBT liên quan của Việt Nam và nước ngoài.

4.2. Kinh phí thực hiện Đề án

- Kinh phí thực hiện đề án được bảo đảm từ các nguồn: vốn ngân sách nhà nước, vốn tài trợ quốc tế và trong nước, vốn doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

4.3. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan

Đề án nêu rõ trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ; Trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Trách nhiệm của Bộ Tài chính; Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các tổ chức chính trị -

xã hội - nghề nghiệp; Trách nhiệm của các doanh nghiệp, hiệp hội liên quan.

Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án làm căn cứ để các Bộ ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện Đề án./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, TĐC (4b).

BỘ TRƯỞNG